TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **121**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2019/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà **Thạch Ngọc Vân A**, sinh năm 197x.

Địa chỉ: Số A1, đường TĐT, khóm A2, phường A5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Thạch Sâm B** (tên gọi khác: C), sinh năm 198X.

Địa chỉ: Số B đường MT, phường XK, quận NK, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B kết hôn vào năm 2007. Ông, bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 02/5/2007. Do quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên bà A và ông B yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, bà A và ông B đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Thạch Ngọc Vân A và

ông Thạch Sâm B có một người con chung là cháu Thạch Minh Kh (nam), sinh ngày 01/4/200X, hiện nay cháu Kh đang sinh sống cùng bà A tại địa chỉ số A1, đường TĐT, khóm A2, phường A5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B thống nhất:

Giao cháu Thạch Minh Kh (nam), sinh ngày 01/4/200X cho bà Thạch Ngọc Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B thống nhất thỏa thuận ông Thạch Sâm Bkhông cấp dưỡng nuôi cháu Kh.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Thạch Minh Kha (nam), sinh ngày 01/4/200X cho bà Thạch Ngọc Vân A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm Bđều thống nhất thỏa thuận ông Thạch Sâm B không cấp dưỡng nuôi cháu Kh.

Ông Thạch Sâm B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Thạch Minh Kh theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông Bô thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Thạch Ngọc Vân A và ông Thạch Sâm B mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà A và ông B đã nộp theo các biên lai thu số 0009480 và 0009481 cùng ngày 01/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà A và ông B đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường A5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan